

Xây dựng công dân số - nền tảng của chuyển đổi số quốc gia

ThS. TÔ THỊ OANH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Email: to.oanhcth@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 5 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2023.

Tóm tắt: Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành chiến lược về chuyển đổi số quốc gia. Sự phát triển của xã hội số, kinh tế số phụ thuộc vào công dân số - nền tảng để thực hiện chuyển đổi quốc gia. Trong quá trình xây dựng và phát triển có nhiều khó khăn, nhưng việc xây dựng công dân số đã và đang được các cấp chính quyền và nhân dân quan tâm và ứng dụng rộng rãi trong xã hội số để thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng đến vì mục tiêu phồn vinh, thịnh vượng.

Từ khóa: công dân số; chuyển đổi số; quốc gia số.

Abstract: Vietnam is one of the first countries in the world to issue a national digital transformation strategy. The development of digital society and digital economy depends on digital citizenship - the foundation for national transformation. There are many difficulties in the process construction and development, but governments at all levels and people are paying much attention to building digital citizenship and are widely applying it in the digital society to realize the national digital transformation towards the goal of prosperity.

Keywords: digital citizenship; digital transformation; digital country.

1. Khái niệm, đặc điểm công dân số

Vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX, khi thế giới bước vào thời kỳ bùng nổ thời đại số thì khái niệm công dân số bắt đầu hình thành. Hiện nay, có nhiều khái niệm khác nhau về công dân số. Theo nhà khoa học chính trị người Mỹ K.Mossberger: "Công dân số là khả năng của các cá nhân tham gia vào đời sống xã hội trong bối cảnh chuyển đổi công nghệ đang diễn ra của các phương tiện truyền thông đại chúng và các thể chế chính trị của các quốc gia"⁽¹⁾. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông trong cẩm nang "Chuyển đổi số"⁽²⁾, thì công dân số là người dân được trang bị năng lực số để sống giữa môi trường được số hóa toàn diện.

Để trở thành công dân số, công dân cần có các kỹ năng số sau đây: khả năng truy cập các nguồn

thông tin số, khả năng giao tiếp trong môi trường số, kỹ năng số cơ bản, mua bán hàng hóa trên mạng, chuẩn mực đạo đức trong môi trường số, bảo vệ thể chất và tâm lý trước các ảnh hưởng từ môi trường số, quyền và trách nhiệm trong môi trường số, định danh và xác thực, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số⁽²⁾. Như vậy, công dân số là những công dân được trang bị năng lực số và kỹ năng số trong môi trường chính trị và pháp lý ổn định của nhà nước để sống với môi trường số hóa toàn diện. Với quan niệm như vậy, công dân số có những đặc điểm cơ bản sau: 1) công dân số là những công dân có trình độ nhất định về mặt công nghệ, và có năng lực số sử dụng công nghệ phục vụ cho mục đích khác nhau trong đời sống; 2) công dân hiểu được tình trạng thực tế của thế giới ảo và nền văn hóa

số; 3) sở hữu một số khái niệm sâu rộng về Internet; 4) sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm và đạo đức thông tin; 5) có thái độ tích cực với truyền thông đa phương tiện; 6) nhận thức được sự tôn trọng đối với quyền riêng tư trong việc tranh luận.

Trong quá trình chuyển đổi số quốc gia, công dân là nền tảng cơ bản, quan trọng quyết định sự thành công của chuyển đổi số. Chuyển đổi số phải bắt đầu từ công dân số, do đó phải xây dựng công dân số mới nhằm đảm bảo hiệu quả chuyển đổi số bền vững lâu dài. Hiện nay, trên nền tảng công nghệ số, đòi hỏi nhà nước quản lý công dân cũng phải thay đổi đáp ứng xu thế của nhân loại, các quốc gia đã thực hiện chuyển đổi số. Chuyển đổi số quốc gia chỉ thực hiện được thành công khi có công dân số. Không có công dân số, không có quốc gia số. Đây là mối quan hệ biện chứng, liên kết lẫn nhau, hỗ trợ cùng nhau hướng đến xây dựng quốc gia phồn vinh, hạnh phúc.

2. Tình hình xây dựng công dân số ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm qua, quá trình chuyển đổi số quốc gia mà nền tảng là việc xây dựng công dân số đã được những thành công quan trọng làm tiền đề hướng đến mục tiêu trở thành quốc gia số vào năm 2030, cụ thể:

Thứ nhất, công dân đã chủ động trang bị được các kỹ năng cơ bản của công dân số và trải nghiệm các kỹ năng đó. Công dân đã sử dụng công nghệ thông tin để giao tiếp với người khác, với chính quyền số, xã hội số, kinh tế số. Họ đã biết khai thác và sử dụng các thiết bị số, công nghệ số cho mục đích của mình phục vụ nhu cầu cuộc sống. Các thiết bị công nghệ như điện thoại thông minh, máy vi tính, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, □ đã được sử dụng ngày càng hiệu quả với các kỹ năng số điều khiển. Họ đã tiếp cận và sử dụng với thương mại điện tử, giao dịch điện tử, giáo dục điện tử □ Nhờ vậy mà tiết kiệm được thời gian, công sức, kiểm soát được mọi hoạt động một cách chủ động và kết nối các ngành, lĩnh vực hoạt động và các cá nhân, tổ chức khác nhau trên nền tảng

kỹ thuật số mà vẫn tạo ra năng suất, hiệu quả cao.

Thứ hai, công dân đã, đang ngày càng đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số dựa trên các hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số mà chính quyền các cấp đã cung cấp. Theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến hết tháng 8/2022, hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số tiếp tục phát triển từ trung ương đến địa phương, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu chuyển đổi số. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư kết nối liên thông với 11 bộ, ngành, 4 doanh nghiệp nhà nước và 14 địa phương; cấp trên 68 triệu căn cước gắn chip điện tử; hoàn thành xác thực 45 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội⁽³⁾. Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 3.699 dịch vụ công trực tuyến độ 3,4 (nộp hồ sơ trực tuyến và nhận kết quả tại nhà); hơn 2,1 triệu tài khoản đăng ký (tăng 2,8 lần so với cùng kỳ năm 2020); hơn 122,7 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng hơn 2 lần). 41/63 tỉnh, thành phố triển khai 36.000 tổ công nghệ số cộng đồng đến tận thôn, xóm và gần 200.000 thành viên tham gia⁽⁴⁾. Bộ Công an đã tích cực, phối hợp với các bộ, ngành triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp, kết nối và mở rộng thu thập dữ liệu dân cư; từng bước hình thành hệ sinh thái công dân số (kết nối với 8 bộ, ngành để bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư, bao gồm trên 17 triệu thông tin bảo hiểm xã hội; gần 78 triệu thông tin công dân với trên 133 triệu mũi tiêm chủng; trên 570.000 thông tin dữ liệu về cán bộ, giáo viên; triển khai thí điểm chip điện tử gắn trên thẻ căn cước công dân; cấp trên 7 triệu số định danh cho trẻ em đăng ký khai sinh; thí điểm sử dụng thẻ căn cước công dân trong khám chữa bệnh □)⁽⁵⁾. Ngoài ra, các cơ sở dữ liệu quốc gia khác như bảo hiểm, hộ tịch, đăng ký doanh nghiệp đã đi vào vận hành ổn định, đang mang lại hiệu quả tích cực. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đang được tích cực triển khai; bước đầu thí điểm chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Như vậy, trên nền tảng hạ tầng công nghệ

và các dịch vụ số mà các cơ quan nhà nước cung cấp, công dân đã sử dụng, trải nghiệm và nhờ đó, công dân có thể thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ công dân của mình một cách chủ động, linh hoạt và hiệu quả.

Thứ ba, chuyển đổi số quốc gia đã tạo ra sự phát triển mạnh mẽ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế, công dân đã khai thác và sử dụng các nền tảng kinh tế số để tăng năng suất lao động. Người dân đã sử dụng các nền tảng truyền thông xã hội và các nền tảng thương mại điện tử... để thúc đẩy tăng trưởng người tiêu dùng. Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GDP tiếp tục gia tăng. Năm 2021 đạt 9,6%. Số lượng doanh nghiệp số ước đạt 67.300 doanh nghiệp năm 2022 tăng gần 3.500 doanh nghiệp so với tháng 12.2021, đạt tỷ lệ 0,69 doanh nghiệp trên 1.000 dân⁽⁶⁾.

Trong lĩnh vực chính trị, công dân đã thực hiện quyền và trách nhiệm trong môi trường số, định danh và xác thực dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. Công dân đã hoàn thiện tích hợp Thẻ căn cước công dân gắn chip và tài khoản định danh điện tử để dần thay thế các loại giấy tờ công dân (như thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe...) để thực hiện các dịch vụ công, giảm thủ tục xác minh thông tin, có thể chia sẻ thông tin của mình để tạo tài khoản ngân hàng, tài chính, viễn thông... thông tin tự điền vào các biểu mẫu đăng ký mà không cần phải khai báo, điền nhiều lần như trước đây. Năm 2021, có khoảng 23 dữ liệu đăng ký khai sinh, trên 4,5 triệu dữ liệu đăng ký kết hôn, trên 3,2 triệu dữ liệu đăng ký khai tử⁽⁷⁾.

Công dân đã chủ động thay đổi "thói quen" giao tiếp với chính quyền bằng những phương tiện công nghệ thông tin, công nghệ số. Nhờ những phương tiện, công nghệ này mà công dân có thể dễ dàng truy cập, sử dụng các dữ liệu và giao tiếp với chính quyền một cách nhanh chóng, chính xác, kịp thời.

Trong lĩnh vực xã hội, công dân đã có nhiều

thay đổi tích cực trong các lĩnh vực xã hội như giáo dục - đào tạo, y tế, bảo hiểm, lao động - việc làm, an sinh xã hội, ... Mỗi ngành, lĩnh vực, công dân đều tham gia một cách tích cực trên nền tảng công nghệ số; do đó, đã làm thay đổi nhận thức, hành động của công dân. Việc tham gia và ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực này mang lại những lợi ích to lớn đối với họ.

Bên cạnh những thành công mà chuyển đổi số mang lại, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Do chuyển đổi số liên quan đến thay đổi thói quen, cách làm của các công dân nên cũng đặt ra nhiều thách thức, ngành công nghệ thông tin của Việt Nam chưa phát triển đồng đều, tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của các doanh nghiệp và nhân dân còn hạn chế, số doanh nghiệp công nghệ thông tin phục vụ quá trình chuyển đổi số chưa nhiều, nhiều doanh nghiệp của Việt Nam chưa chủ động tiếp cận, sử dụng, phát triển công nghệ hiện đại. Bên cạnh đó, điều kiện ngân sách của các địa phương còn hạn hẹp nên nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế. Tỷ lệ doanh nghiệp, người dân hiểu rõ về công nghệ số, các dịch vụ chính quyền số còn thấp, nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông chất lượng cao chưa đáp ứng nhu cầu.

Với những thành công bước đầu trong quá trình chuyển đổi số quốc gia, việc xây dựng công dân số là yêu cầu quan trọng, cần thực hiện nhanh chóng, đồng bộ, thống nhất, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, tạo nền tảng cho sự phát triển quốc gia số. Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, cũng nhấn mạnh rằng các bộ, cơ quan đã và đang tích cực, khẩn trương triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển điện tử, bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký kinh doanh, bảo hiểm xã hội, đất đai, tài chính để kết nối, chia sẻ trên toàn quốc. Trong đó, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là cơ sở dữ liệu quốc gia rất quan trọng, gắn với từng người dân, từng gia đình - tế bào của xã hội,

là nền tảng, cơ sở dữ liệu lớn để hình thành công dân số, xã hội số.

3. Giải pháp xây dựng công dân số đáp ứng quá trình chuyển đổi số bền vững

Dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, vấn đề sống còn đối với các quốc gia. Triển khai công dân số hướng tới Chính phủ số, quốc gia số là chủ trương lớn và cũng là xu hướng tất yếu, vừa nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của hệ thống chính trị, vừa thực hiện tính dân chủ của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm tới, để xây dựng công dân số trong quá trình chuyển đổi số quốc gia cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Về phía chính quyền:

Cần xây dựng cơ chế, thể chế, chính sách tạo điều kiện, khuyến khích người dân trong vấn đề sử dụng các tiện ích mà công nghệ mang lại để công dân có đầy đủ cơ sở pháp lý và chủ động sử dụng, học tập nâng cao trình độ công nghệ thông tin, tiếp cận với công nghệ số, chính phủ số, quốc gia số. Ví dụ, khi giao dịch trực tuyến toàn phần đối với các bộ phận ở trung tâm hành chính công, phải có cơ chế về giảm phí hoặc khuyến khích, động viên bằng một hình thức nào đó. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, các hệ thống nền tảng số; xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng tiện lợi trong giao dịch với chính quyền và tra cứu thông tin. Do vậy, cần tập trung hoàn thiện Luật Giao dịch điện tử sửa đổi, Nghị định về định danh, xác thực điện tử; Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động của fintech. Trang bị phương tiện cho người dân, thông qua việc thực hiện phổ cập điện thoại di động thông minh, mỗi người dân một điện thoại thông minh. Đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức nhà nước, nếu không, ai sẽ là người cung cấp dịch vụ số cho người dân. Cần đào tạo kỹ năng số cho người dân, nếu không, ai sẽ là người sử dụng dịch vụ số cung cấp bởi chính quyền.

Các cơ quan trong hệ thống chính trị từ trung

ương đến địa phương cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số đến người dân, giúp người dân nâng cao nhận thức, hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả. Phối hợp với các phương tiện truyền thông đại chúng xây dựng, phát sóng các tài liệu hướng dẫn cài đặt, sử dụng các ứng dụng số để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tư vấn gián tiếp đến người dân; tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, giúp người dân tiết kiệm thời gian, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tuyên truyền cho người dân hiểu và biết về các dịch vụ trực tuyến, nền tảng dữ liệu số mới hiện nay. Từ đó, đẩy mạnh tỉ lệ người dân thực hiện dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến.

Các cơ quan nhà nước cần có kế hoạch đưa chương trình dạy học ở các trường học và cơ sở giáo dục về quyền công dân số để trang bị cho công dân tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng cần thiết để họ sử dụng công nghệ số và Internet theo những cách thích hợp và có trách nhiệm để tham gia xã hội và chính trị. Để làm được việc đó, các cơ quan nhà nước cần xây dựng, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao để giảng dạy, đào tạo, lan tỏa kỹ năng số, cụ thể như giảng viên các trường đào tạo; chuyên gia chính phủ số trong các cơ quan nhà nước; các chuyên gia cao cấp trong và ngoài nước; các doanh nghiệp công nghệ số.

Về phía doanh nghiệp viễn thông

Các doanh nghiệp viễn thông đầu tư hạ tầng phục vụ cho phát triển xã hội số. Hạ tầng số đóng vai trò quyết định trong phát triển kinh tế số, xã hội số. Để đáp ứng nhu cầu phát triển và tạo điều kiện tốt nhất để công dân tiếp cận và sử dụng công nghệ số, nhà nước tạo cơ chế, thể chế, cơ hội để các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng viễn thông và điện toán đám mây. Sớm triển khai phủ sóng 5G, làm chủ hạ tầng điện đám mây (cloud) thông qua các nền tảng "Make in Viet Nam", đưa mạng Internet viễn thông đến tận hộ gia đình, đến tất cả các xã, phường; phối hợp với các ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ mạng nâng cao các

ứng dụng liên quan, như: QR code, mobile money, chữ ký số□

Phát triển hạ tầng số an toàn (SAFE), tin cậy (TRUST), tạo niềm tin số cho xã hội khi tham gia vào các hoạt động trên không gian mạng, từ đó thúc đẩy kinh tế số, xã hội số phát triển. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện để hằng năm, mỗi người dân sẽ có cơ hội sở hữu một danh tính số và được xác thực khi tham gia vào các dịch vụ trực tuyến để bảo đảm an toàn và nâng cao mức độ tin cậy của các dịch vụ. Phổ cập định danh và xác thực điện tử sẽ góp phần tạo ra một không gian mạng quốc gia an toàn, văn minh và rộng khắp

Về phía người dân

Nâng cao nhận thức của công dân về sự cần thiết của việc chuyển đổi số quốc gia cũng như vai trò chủ thể của họ trong quá trình đó. Nhận thức là một quá trình lâu dài nó chỉ trở thành hành động khi chúng ta hiểu được những lợi ích mà nó mang lại. Thông qua những thành tựu, lợi thế, tiện ích, lợi ích của chuyển đổi số mang lại, bản thân công dân phải nhận thức được chuyển đổi số là cần thiết trong thời đại hiện nay phục vụ cho nhu cầu, mục đích của đời sống con người. Chuyển đổi số chỉ thực sự thành công khi mỗi công tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại. Với tư cách là chủ thể, đề là chủ và làm chủ trong quá trình chuyển đổi số quốc gia, mỗi công dân phải tự giác, tích cực, chủ động học tập để nâng cao trình độ công nghệ thông

Công dân chủ động sử dụng các dịch vụ số, bởi đó là những dịch vụ phục vụ cho nhu cầu, mục đích, lợi ích của công dân. Dịch vụ số tạo điều kiện tốt nhất để công dân tiếp cận và thực hiện những quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong đời sống chính trị - xã hội và thụ hưởng thành quả mà xã hội đem lại. Với hệ thống chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cùng những quy định của hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, dịch vụ công giúp công dân tiếp cận nhanh nhất, tiết kiệm nhất, hiệu quả nhất. Ví dụ: cha mẹ có thể đăng ký giấy

khai sinh, đăng ký khám chữa bệnh, đăng ký tuyên sinh cho con,... cha mẹ sẽ chủ động truy cập các dịch vụ liên quan khác nhau thông qua một quy trình dễ dàng thay vì tương tác với nhiều cơ quan, thường là trực tiếp và chia sẻ cùng một thông tin để có thể tái sử dụng nhiều lần. Việc chủ động sử dụng các dịch vụ số cũng là để công dân trải nghiệm và tin tưởng vào quá trình thực hiện chuyển đổi số quốc gia, qua đó công dân thấy được quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Các hình thức sử dụng dịch vụ số bao gồm: số hóa thủ tục hành chính giấy tờ (cần cước công dân, hồ sơ bệnh án điện tử□); sùng thành thạo mạng xã hội□

Như vậy, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và công dân chắc chắn sẽ tạo ra những động lực mạnh mẽ để Việt Nam xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó công dân số là nền tảng quan trọng để Việt Nam phát triển phồn vinh, thịnh vượng

Tóm lại, việc chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, vừa nâng cao tinh minh bạch trong hoạt động của hệ thống chính trị, vừa thực hiện tính dân chủ của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và nâng tầm vị thế quốc gia trên thế giới. Do vậy, để có thể đạt được các mục tiêu Đảng và Nhà nước đã đề ra, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và đặc biệt là vai trò nền tảng của công dân với quyết tâm cao trong việc thúc đẩy phát triển, ứng dụng rộng rãi và tối đa công nghệ số nhằm phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước./.

(1) Karen Mossberger, Caroline J. Tolbert, Ramona S. McNeal (2007), Digital Citizenship: *The Internet, Society, and Participation*, Publisher, The Mit Press

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Cẩm nang Chuyển đổi số*, Nxb Thông tin và truyền thông, tr74

(3), (4), (5), (7) <https://vneconomy.vn/nhung-dau-an-ve-chuyen-doi-so-quoc-gia.htm>

(6) <https://tuoitrethudo.com.vn/bai-4-xay-dung-chinh-quyen-do-thi-chinh-quyen-so-can-co-cong-dan-so-209793.html>